

Unit 5: Our experiences

A. Vocabulary

Từ vựng	Loại từ	Phiên âm	Dịch nghĩa	Câu ví dụ
local specialty	noun	/ˈləʊkl ˌspeʃi ˈæləti/	đặc sản địa phương	Bánh mì is a local specialty in many VietTrần Thiên Huyse cities.
ride horses	verb	/raɪd ˈhɔːsɪz/	cưỡi ngựa	We rode horses along the beach during our summer vacation.
take photos	verb	/teɪk fəʊ.təʊz/	chụp ảnh	Tourists often take photos of the beautiful landscapes.
explore a site	verb	/ɪkˈsplɔːr ə saɪt/	khám phá địa điểm	We plan to explore a historical site during our trip.
ride a jeep	verb	/raɪd ə dʒiːp/	đi xe jeep	We had a thrilling ride in a jeep through the desert.
dance with local people	verb	/dɑːns wɪð ˈləʊkl ˈpiːpl/	khiêu vũ với người dân địa phương	They danced with local people at the festival.
take an eco-tour	verb	/teɪk ən ˈiːkəʊ tʊə/	đi du lịch sinh thái	We took an eco-tour through the rainforest.
see a gong show	verb	/siː ə ɡɒŋ ʃəʊ/	xem biểu diễn công chiêng	The cultural center offers a chance to see a gong show.
climb a mountain	verb	/klaɪm ə ˈmaʊntən/	leo núi	They climbed a mountain for a breathtaking view.
explore the seabed	verb	/ɪkˈsplɔː ðə ˈsiːbed/	khám phá đáy biển	Marine biologists explore the seabed for new species.
see a tribal dance show	verb	/siː ə ˈtraɪbl dɑːns ʃəʊ/	xem biểu diễn múa dân tộc	Visitors can see a tribal dance show at the cultural village.
stream	noun	/striːm/	dòng suối	The stream runs through the middle of the forest.
species	noun	/ˈspiːʃɪz/	loài (sinh vật)	Scientists discovered a new species of fish in the river.
enjoyable	adjective	/ɪnˈdʒɔɪəbl/	thú vị	The picnic was an enjoyable way to spend the afternoon.
thrilling	adjective	/ˈθrɪlɪŋ/	kích thích	The roller coaster ride was thrilling for everyone.
amazing	adjective	/əˈmeɪzɪŋ/	tuyệt vời	The sunset over the ocean was simply amazing.
brilliant	adjective	/ˈbrɪliənt/	xuất sắc, tuyệt vời	The scientist's brilliant work led to a major breakthrough.

learn by rote	verb	/lɜːn baɪ rəʊt/	học vẹt	Some students prefer to learn by rote, but it's not effective.
tour a campus	verb	/tʊə(r) ə 'kæmpəs/	tham quan khuôn viên trường	We toured the campus before deciding to enroll in the university.
give a performance	verb	/ɡɪv ə pə'fɔːməns/	biểu diễn	The students gave a performance of their new play.
put up tents	verb	/pʊt ʌp tents/	dựng lều	We put up tents at the campsite before it got dark.
go snorkeling	verb	/ɡəʊ 'snɔːkəlɪŋ/	đi lặn với ống thở	We went snorkeling to see the colorful fish in the coral reef.
helpless	adjective	/'helpləs/	bất lực	The baby bird was helpless after falling from its nest.
exhilarating	adjective	/ɪɡ'zɪləreɪtɪŋ/	kích thích, mãn nhãn	The exhilarating ride down the river left us breathless.
embarrassing	adjective	/ɪm'bærəsɪŋ/	xấu hổ, ngại ngùng	It was embarrassing to trip in front of the entire class.
unpleasant	adjective	/ʌn'pleznt/	khó chịu	The unpleasant smell made it hard to stay in the room.
coral reef	noun	/'kɔːr.əl 'riːf/	rạn san hô	The coral reef was teeming with vibrant marine life.
by chance	adverb	/baɪ - tʃɑːns/	tình cờ	She discovered the hidden cave by chance while hiking.
yearbook	noun	/'jɪəbʊk/	niên giám	The school yearbook captured all the memorable moments.
sail a yacht	verb	/seɪl ə jɒt/	đi thuyền buồm	We learned how to sail a yacht on our summer vacation.
wildlife	noun	/'waɪldlaɪf/	động vật hoang dã	The reserve is home to a wide variety of wildlife.
ethnic	adjective	/'eθnɪk/	dân tộc	The region is known for its ethnic diversity.
tribal	adjective	/'traɪ.bəl/	bộ lạc	The tribal customs are still practiced in remote areas.
team building activity	noun	/tiːm 'bɪldɪŋ æk'tɪvəti/	hoạt động nhóm, đồng đội	The team building activity helped improve our teamwork skills.
exciting	adjective	/ɪk'saɪtɪŋ/	thú vị	The new movie was so exciting that I watched it twice.
campsite	noun	/'kæmpsɑɪt/	khu cắm trại	We chose a campsite near the

				river for our weekend getaway.
ankle	noun	/ˈæŋkl/	mắt cá chân	He twisted his ankle while playing soccer.
put up	phrasal verb	/pʊt ʌp/	dựng lên	They put up a fence to protect the garden from animals.
terrible	adjective	/ˈterəbl/	khủng khiếp	The accident was a terrible experience for everyone involved.
attend	verb	/əˈtend/	tham dự	I plan to attend the conference next week.
army	noun	/ˈɑːmi/	quân đội	My brother enlisted in the army last year.
unforgettable	adjective	/ˌʌnfəˈgetəbl/	khó quên	The concert was an unforgettable experience.
special	adjective	/ˈspeʃl/	đặc biệt	They prepared a special meal for the celebration.
receive	verb	/rɪˈsiːv/	nhận	She received a gift from her friend on her birthday.
environment	noun	/ɪnˈvaɪrənmənt/	môi trường	Protecting the environment is everyone's responsibility.
strict	adjective	/strikt/	ng nghiêm khắc	The teacher is very strict about deadlines.
competition	noun	/kəːm.pəˈtɪʃ.ən/	cuộc thi, sự cạnh tranh	The competition was tough, but she won first place.
confidence	noun	/ˈkɒnfɪdəns/	sự tự tin	Public speaking helps boost confidence.
soft skill	noun	/sɒft skɪl/	kỹ năng mềm	Employers value soft skills such as teamwork and adaptability.
bully	verb	/ˈbʊli/	bắt nạt	Schools should take strict measures to prevent bullying.
aware	adjective	/əˈweə(r)/	nhận thức (về)	Students should be aware of the risks of sharing personal information online.
join	verb	/dʒɔɪn/	tham gia	She decided to join the debate club this semester.
prehistoric	adjective	/ˌpriːhɪˈstɔːrɪk/	tiền sử	The museum exhibits prehistoric artifacts from ancient times.
assignment	noun	/əˈsaɪnmənt/	bài tập, nhiệm vụ	We have a challenging assignment due next week.

Words	Related words	Transcription	Meaning
amazing (adj) ngạc nhiên, kinh ngạc	amazement (n)	/ə'meɪzmənt/	sự ngạc nhiên, kinh ngạc
	amazed (adj)	/ə'meɪzd/	ngạc nhiên, kinh ngạc
	amaze (v)	/ə'meɪz/	làm kinh ngạc
	amazingly (adv)	/ə'meɪzɪŋli/	một cách kinh ngạc
astounding (adj) làm sững sờ, làm sững sốt, làm kinh ngạc	astound (v)	/ə'staʊnd/	làm kinh ngạc, làm kinh hoàng
	astoundingly (adv)	/ə'staʊndɪŋli/	một cách kinh ngạc, kinh hoàng
confidence (n) niềm tin, sự tin tưởng, sự tự tin	confident (adj)	/'kɒnfɪdənt/	tin tưởng, chắc chắn, tự tin
	confidential (adj)	/.kɒnfi'denʃl/	tế nhị, kín, bí mật
embarrassing (adj) làm ai bối rối, ngượng ngùng	embarrass (v)	/ɪm'bærəs/	xấu hổ, lúng túng
	embarrassed (adj)	/ɪm'bærəst/	cảm thấy xấu hổ, ngượng ngùng
	embarrassingly (adv)	/ɪm'bærəsɪŋli/	một cách xấu hổ, ngượng ngùng
	embarrassment (n)	/ɪm'bærəsmənt/	sự xấu hổ, ngượng ngùng
explore (v) khám phá, tìm tòi, học hỏi	exploration (n)	/.eksplə'reɪʃn/	sự thăm dò, sự thám hiểm
	exploratory (adj)	/ɪk'splɒrətəri/	để thăm dò, thám hiểm
	explorer (n)	/ɪk'splɔ:rə(r)/	người thăm dò, người thám hiểm
helpless (adj) cần giúp đỡ, không thể tự l	helplessness (n)	/'helpləsnəs/	tình trạng không tự lực được
	helplessly (adv)	/'helpləsli/	một cách bất lực
	help (v)	/'help/	giúp đỡ
	helpful (adj)	/'helpfl/	giúp đỡ, giúp ích, có ích
	helpfully (adv)	/'helpfəli/	một cách có ích
	helpfulness (n)	/'helpflnəs/	sự có ích
	helper (n)	/'helpə(r)/	người giúp đỡ
memorable (adj) đáng nhớ	memorably (adv)	/'memərəbli/	đáng ghi nhớ
	memorial (n)	/mə'mɔ:riəl/	đài tưởng niệm
	memorial (adj)	/mə'mɔ:riəl/	để ghi nhớ, để tưởng niệm
	memory (n)	/'meməri/	ký ức, trí nhớ

	memorize (v)	/ˈmeməraɪz/	học thuộc lòng, ghi nhớ
performance (n) buổi biểu diễn	perform (v)	/pəˈfɔ:m/	biểu diễn
	performer (n)	/pəˈfɔ:mə(r)/	người biểu diễn
	performative (adj)	/pəˈfɔ:mətɪv/	biểu hiện
unpleasant (adj) không thoải mái, không vui vẻ	unpleasantly (adv)	/ʌnˈplezntli/	một cách không hài lòng
	unpleasantness (n)	/ʌnˈplezntnəs/	cảm giác không hài lòng
	pleasure (n)	/ˈpleʒə(r)/	sự hài lòng
	pleasant (adj)	/ˈpleznt/	vui vẻ, dễ chịu
	please (v)	/pli:z/	làm vui lòng, làm hài lòng

B. Grammar

Thì Hiện Tại Hoàn Thành (Present Perfect)

1. Khái Niệm

Thì hiện tại hoàn thành được sử dụng để diễn tả các hành động hoặc trạng thái đã xảy ra tại một thời điểm không xác định trong quá khứ và vẫn có liên quan đến hiện tại. Thì này giúp nhấn mạnh kết quả của hành động hoặc trạng thái đó.

2. Cấu Trúc

a. Dạng khẳng định

Cấu trúc:

S + have/has + V-ed/V3

- S (Subject) là chủ ngữ.
- Have/has tùy thuộc vào chủ ngữ (have dùng cho I, you, we, they; has dùng cho he, she, it).
- V-ed/V3 là dạng quá khứ phân từ của động từ.

Ví dụ:

- I have finished my homework.
(Tôi đã hoàn thành bài tập về nhà.)
- She has visited Paris.
(Cô ấy đã thăm Paris.)

b. Dạng phủ định

Cấu trúc:

S + have/has + not + V-ed/V3

(hoặc viết tắt: hasn't/haven't + V-ed/V3)

Ví dụ:

- They haven't seen that movie.
(Họ chưa xem bộ phim đó.)
- He has not completed his report.
(Anh ấy chưa hoàn thành báo cáo của mình.)

c. Dạng câu hỏi

Cấu trúc:

Have/Has + S + V-ed/V3?

Ví dụ:

- Have you ever traveled abroad?
(Bạn đã từng đi du lịch nước ngoài chưa?)

- Has she finished her work?

(Cô ấy đã hoàn thành công việc của mình chưa?)

3. Các Dấu Hiệu

Thì hiện tại hoàn thành thường đi kèm với các dấu hiệu sau:

- **Ever:** Dùng trong câu hỏi hoặc khẳng định để nói về trải nghiệm trong cuộc đời.
Have you ever been to Japan? (Bạn đã bao giờ đến Nhật Bản chưa?)
- **Never:** Dùng để nói rằng một hành động chưa bao giờ xảy ra.
She has never eaten sushi. (Cô ấy chưa bao giờ ăn sushi.)
- **Just:** Dùng để diễn tả một hành động vừa mới xảy ra.
I have just finished my book. (Tôi vừa mới hoàn thành cuốn sách của mình.)
- **Already:** Dùng để nói rằng một hành động đã xảy ra trước thời điểm hiện tại.
They have already left. (Họ đã rời đi rồi.)
- **Yet:** Thường dùng trong câu hỏi và phủ định để nói rằng một hành động vẫn chưa xảy ra.
Has he called you yet? (Anh ấy đã gọi cho bạn chưa?)
- **Lately / Recently:** Dùng để chỉ những hành động đã xảy ra gần đây.
She has been feeling tired lately. (Gần đây, cô ấy cảm thấy mệt mỏi.)
- **Since:** Dùng với một thời điểm cụ thể để chỉ khoảng thời gian từ khi một hành động bắt đầu cho đến hiện tại.
I have lived here since 2015. (Tôi đã sống ở đây từ năm 2015.)
- **For:** Dùng với một khoảng thời gian để chỉ khoảng thời gian từ khi một hành động bắt đầu cho đến hiện tại.
They have been married for ten years. (Họ đã kết hôn được mười năm.)
- **So far:** Đến thời điểm hiện tại.
So far, we have visited five countries. (Đến nay, chúng tôi đã thăm năm quốc gia.)
- **Up to now:** Đến thời điểm hiện tại.
Up to now, I have read ten books. (Tính đến nay, tôi đã đọc mười cuốn sách.)

4. Ví dụ Minh Họa

- **Khẳng định:**
She has traveled to many countries. (Cô ấy đã đi du lịch đến nhiều quốc gia.)
- **Phủ định:**
I have not seen that movie. (Tôi chưa xem bộ phim đó.)
- **Câu hỏi:**
Have they completed the project? (Họ đã hoàn thành dự án chưa?)

5. Các Lưu Ý

- Thì hiện tại hoàn thành không thường đi kèm với các mốc thời gian cụ thể như “yesterday” hay “last year.” Thay vào đó, nó thường được sử dụng với các dấu hiệu thời gian không cụ thể như “ever,” “never,” “already,” “yet,” “lately,” “since,” và “for.”
- Thì hiện tại hoàn thành nhấn mạnh kết quả của hành động ở hiện tại, trong khi thì quá khứ đơn chỉ nhấn mạnh thời điểm hành động đã xảy ra.

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

- | | | | |
|-----------------------------------|--------------------|----------------------|----------------------|
| Question 1: A. beauty | B. easy | C. supply | D. entry |
| Question 2: A. back <u>ward</u> | B. <u>twenty</u> | C. <u>workshop</u> | D. <u>wildlife</u> |
| Question 3: A. <u>y</u> es | B. <u>eye</u> | C. <u>y</u> ear | D. <u>y</u> et |
| Question 4: A. <u>whose</u> | B. <u>while</u> | C. <u>white</u> | D. <u>between</u> |
| Question 5: A. <u>two</u> | B. <u>whole</u> | C. <u>wrist</u> | D. <u>toward</u> |
| Question 6: A. <u>occur</u> | B. <u>humor</u> | C. <u>tube</u> | D. <u>commune</u> |
| Question 7: A. <u>sword</u> | B. <u>welcome</u> | C. <u>reward</u> | D. <u>crossword</u> |
| Question 8: A. <u>style</u> | B. <u>yogurt</u> | C. <u>young</u> | D. <u>yesterday</u> |
| Question 9: A. <u>day</u> | B. <u>clay</u> | C. <u>play</u> | D. <u>cycle</u> |
| Question 10: A. <u>watch</u> | B. <u>sandwich</u> | C. <u>highway</u> | D. <u>write</u> |
| Question 11: A. <u>type</u> | B. <u>deny</u> | C. <u>tidy</u> | D. <u>try</u> |
| Question 12: A. <u>your</u> | B. <u>yellow</u> | C. <u>yield</u> | D. <u>cry</u> |
| Question 13: A. <u>which</u> | B. <u>word</u> | C. <u>whom</u> | D. <u>work</u> |
| Question 14: A. <u>website</u> | B. <u>answer</u> | C. <u>away</u> | D. <u>where</u> |
| Question 15: A. <u>wrong</u> | B. <u>sweep</u> | C. <u>homework</u> | D. <u>software</u> |
| Question 16: A. <u>university</u> | B. <u>unit</u> | C. <u>understand</u> | D. <u>uniform</u> |
| Question 17: A. <u>youngster</u> | B. <u>beyond</u> | C. <u>year</u> | D. <u>happy</u> |
| Question 18: A. <u>under</u> | B. <u>union</u> | C. <u>umbrella</u> | D. <u>unpleasant</u> |
| Question 19: A. <u>swing</u> | B. <u>wind</u> | C. <u>brown</u> | D. <u>watermelon</u> |
| Question 20: A. <u>however</u> | B. <u>wolf</u> | C. <u>waiter</u> | D. <u>twenty</u> |

II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

- | | | | |
|---------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| Question 1: A. environment | B. <u>confident</u> | C. assignment | D. exciting |
| Question 2: A. <u>animal</u> | B. activity | C. specific | D. performance |
| Question 3: A. possible | B. <u>enjoyable</u> | C. memorable | D. terrible |
| Question 4: A. appreciate | B. eliminate | C. participate | D. <u>decorate</u> |
| Question 5: A. <u>important</u> | B. national | C. popular | D. comfortable |
| Question 6: A. <u>computer</u> | B. library | C. science | D. subject |
| Question 7: A. <u>modern</u> | B. provide | C. develop | D. encourage |
| Question 8: A. village | B. picture | C. <u>enjoy</u> | D. station |
| Question 9: A. evening | B. <u>mountainous</u> | C. <u>amazing</u> | D. actually |
| Question 10: A. relaxing | B. traveller | C. invention | D. exciting |
| Question 11: A. movement | B. monument | C. <u>unpleasant</u> | D. wonderful |
| Question 12: A. activity | B. environment | C. embarrassing | D. <u>competition</u> |
| Question 13: A. delivery | B. <u>electrician</u> | C. relationship | D. importantly |
| Question 14: A. message | B. common | C. <u>begin</u> | D. answer |
| Question 15: A. happy | B. lovely | C. wonderful | D. <u>prepare</u> |
| Question 16: A. local | B. global | C. <u>efficient</u> | D. ancient |
| Question 17: A. family | B. <u>advantage</u> | C. happiness | D. animal |
| Question 18: A. <u>travel</u> | B. allow | C. return | D. arrive |
| Question 19: A. shopping | B. <u>prepare</u> | C. dancing | D. playing |
| Question 20: A. building | B. exercise | C. capture | D. <u>decide</u> |

III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.
(Vocabulary)

- Question 1: The _____ was thrilling as it allowed us to observe various sea creatures.
- | | | | |
|-------------|---------------|-----------|-------------|
| A. campsite | B. snorkeling | C. stream | D. yearbook |
|-------------|---------------|-----------|-------------|

- Question 2:** The student received an assignment to research _____ cultures.
A. prehistoric B. amazing C. soft skill D. army
- Question 3:** He felt _____ when he couldn't help his friend in need.
A. ethnic B. aware C. thrilling D. helpless
- Question 4:** They enjoyed the _____ of the ancient city.
A. team building activity B. unpleasant C. special D. environment
- Question 5:** The children were excited to _____ in the stream near the campsite.
A. swim B. explore C. ride horses D. take photos
- Question 6:** The _____ was a large coral reef teeming with marine life.
A. campsite B. snorkel C. underwater D. seabed
- Question 7:** The _____ was held in the communal house, where everyone gathered.
A. celebrate B. soft skill C. coral reef D. culture festival
- Question 8:** We decided to _____ after reaching the top of the mountain.
A. take photos B. ride horses C. climb down D. explore the site
- Question 9:** The tour guide showed us how to _____ properly before snorkeling.
A. set up B. put up tents C. observe D. sail a yacht
- Question 10:** The _____ of this village are known for their traditional craft.
A. ethnic B. ancient C. tribal D. strict
- Question 11:** The _____ made me feel both excited and scared.
A. exhilarating B. coral reef C. special D. brilliant
- Question 12:** The soldiers attended a _____ to honor their service.
A. confidence B. ethnic C. soft skill D. ceremony
- Question 13:** During the school trip, we _____ to explore the ancient temple complex.
A. enjoyed B. decided C. tried D. forgot
- Question 14:** The _____ of coral reefs has been a growing concern for marine conservationists.
A. embarrassment B. species C. prehistoric D. protection
- Question 15:** The _____ showed a magnificent performance that left everyone in awe.
A. explorer B. snorkel C. army D. tribal dance
- Question 16:** _____ can be a painful injury when hiking in rough terrain.
A. Stream B. Ankle C. Coral reef D. Community service
- Question 17:** The _____ dance show was an unforgettable experience.
A. yearbook B. special C. tribal D. strict
- Question 18:** She felt _____ when she accidentally tripped during the performance.
A. embarrassed B. helpless C. strict D. unforgettable
- Question 19:** We _____ our tents at the campsite before nightfall.
A. put up B. took down C. moved D. climbed
- Question 20:** The _____ of the competition helped to build the students' confidence.
A. result B. pressure C. winner D. excitement
- Question 21:** She learned how to _____ by observing her seniors.
A. sail a yacht B. dance C. participate D. ride horses
- Question 22:** The _____ atmosphere of the festival made everyone feel welcome.
A. special B. strict C. exciting D. unforgettable
- Question 23:** We went on a _____ to explore the mangrove forests.
A. soft skill B. brilliant C. eco-tour D. army
- Question 24:** The _____ was restored after being damaged by a natural disaster.
A. campfire B. ancient relic C. coral reef D. campsite
- Question 25:** The _____ was beautifully decorated with traditional crafts.
A. seat belt B. environment C. special D. communal house

- Question 26:** The _____ workshop taught us how to make traditional handicrafts.
A. craft B. team building C. strict D. performance
- Question 27:** She felt a sense of _____ after completing her assignment on time.
A. frustration B. relaxation C. accomplishment D. embarrassment
- Question 28:** The _____ trees provided shade along the hiking trail.
A. coral B. ethnic C. soft skill D. ancient
- Question 29:** He felt _____ when he realized he had forgotten his lines on stage.
A. exciting B. nervous C. embarrassed D. confident
- Question 30:** The students attended a _____ to enhance their team spirit.
A. campsite B. team building activity C. coral reef D. craft workshop
- Question 31:** The _____ included highlights of the school year.
A. coral reef B. yearbook C. temple D. campsite
- Question 32:** We visited the _____ where ancient artifacts were displayed.
A. ancient relic B. coral reef C. seat belt D. traditional game
- Question 33:** The _____ of the mountain was a challenge but worth the effort.
A. ascent B. walk C. sail D. climbing
- Question 34:** They attended a _____ where they learned about the importance of environmental conservation.
A. special event B. traditional game C. school trip D. workshop
- Question 35:** The _____ showed us how to weave baskets using traditional techniques.
A. snorkel B. local specialist C. craftsman D. tour guide
- Question 36:** We took part in a _____ to clean up the park.
A. dance B. community service C. snorkeling D. traditional game
- Question 37:** The _____ had a strict schedule, with no room for delays.
A. assignment B. workshop C. army D. activity
- Question 38:** The _____ of the ancient temple complex was breathtaking.
A. grandeur B. experience C. craft workshop D. teamwork
- Question 39:** He joined the _____ to learn more about marine life.
A. yearbook B. snorkeling tour C. hiking team D. army
- Question 40:** The _____ was a highlight of our trip, with its vibrant marine ecosystem.
A. traditional game B. craft workshop C. coral reef D. campsite
- Question 41:** The _____ dance was performed in honor of the festival.
A. tribal B. special C. exhilarating D. unforgettable
- Question 42:** The students received _____ for their hard work and dedication.
A. criticism B. praise C. embarrassment D. delay
- Question 43:** The _____ was held at a remote location, surrounded by nature.
A. competition B. workshop C. team-building activity D. assignment
- Question 44:** The _____ were aware of the environmental impact of their actions.
A. students B. parents C. tourists D. army
- Question 45:** The _____ temple complex is a World Heritage Site.
A. ancient B. modern C. prehistoric D. unique
- Question 46:** The _____ included activities such as kayaking, hiking, and snorkeling.
A. eco-tour B. team-building C. yearbook D. assignment
- Question 47:** The _____ was thrilling as we sailed through the clear blue waters.
A. yacht ride B. eco-tour C. performance D. dance show
- Question 48:** The _____ competition helped to boost their confidence and soft skills.
A. strict B. friendly C. team-building D. unforgettable

- Question 49:** The _____ of the ancient site was amazing, and we took many photos.
 A. magnificence B. environment C. dance D. coral reef
- Question 50:** The students were encouraged to _____ part in the cultural festival.
 A. give B. take C. bring D. attend

Đáp án:

1. B	6. D	11. A	16. B	21. B	26. A	31. B	36. B	41. A	46. A
2. A	7. D	12. D	17. C	22. C	27. C	32. A	37. C	42. B	47. A
3. D	8. C	13. B	18. A	23. C	28. D	33. A	38. A	43. C	48. C
4. D	9. A	14. D	19. A	24. B	29. C	34. A	39. B	44. C	49. A
5. A	10. C	15. C	20. D	25. D	30. B	35. C	40. C	45. A	50. B

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.
(Vocabulary)

- Question 1:** I _____ my homework just in time for dinner.
 A. finishes B. finished C. has finished D. have finished
- Question 2:** She _____ her grandparents several times since the beginning of the year.
 A. visited B. visits C. has visited D. have visited
- Question 3:** They _____ that movie in the theater yet, but they plan to go soon.
 A. not see B. haven't seen C. doesn't see D. hasn't seen
- Question 4:** We _____ in this city for over five years, and we really enjoy it.
 A. live B. lived C. have lived D. has lived
- Question 5:** He _____ to the new restaurant a few times recently and always enjoys the food.
 A. was B. is C. has been D. have been
- Question 6:** Tom _____ his house a lot recently to make it look more modern.
 A. has improved B. have improved C. has improve D. have improve
- Question 7:** Emily _____ many new recipes from her grandmother lately.
 A. has learned B. have learned C. has learn D. have learn
- Question 8:** I _____ that movie before, and I remember it was very interesting.
 A. have seen B. has seen C. saw D. see
- Question 9:** You _____ this song before, haven't you? It's been on the radio a lot recently.
 A. have heard B. has heard C. heard D. are hearing
- Question 10:** She _____ finished her homework, so she can watch TV now.
 A. has already B. already has C. have already D. already have
- Question 11:** They _____ arrived at the airport and are waiting for their flight.
 A. have just B. just have C. has just D. just has
- Question 12:** I _____ seen that movie, so I can recommend something else.
 A. have never B. never have C. has never D. never has
- Question 13:** He _____ finished the book, but he hasn't written the review yet.
 A. has recently B. recently has C. has D. recently have
- Question 14:** She _____ visited that museum, and she really enjoyed it.
 A. has often B. often has C. have often D. often have
- Question 15:** I _____ completed the assignment, and I am now working on the next one.
 A. have just B. just have C. has just D. just has
- Question 16:** Ben _____ his old bicycle to his cousin who needed it for his daily commute.
 A. has given B. have given C. has give D. have give
- Question 17:** Kate _____ her homework on time every day this week before dinner.
 A. has completed B. have completed C. has complete D. have complete

Question 18: The resort _____ a stunning view of the ocean and surrounding islands.
A. has B. gets C. is D. has got

Question 19: Our town _____ a variety of shops and restaurants in the center.
A. has B. gets C. is D. has got

Question 20: _____ a lot of new vocabulary this week.
A. I've learned B. I learn C. I had learned D. I learns

Question 21: _____ my homework yet.
A. I haven't finished B. I don't finish C. I didn't finish D. I hasn't finished

Question 22: Since last month, Nick _____ new books and _____ them every evening.
A. has bought / has read B. have bought / have read C. has buy / has read D. have buy / have read

Question 23: How many new parks _____ the city _____ this year?
A. has / added B. does / add C. have / added D. did / add

Question 24: Since you moved to this area, _____ you _____ any new friends?
A. have / made B. did / make C. are / making D. has / made

Question 25: Over the past few months, _____ your family _____ any renovations to the house?
A. has / done B. have / done C. did / do D. do / do

Question 26: What changes _____ the school _____ to improve student facilities over the last few years?
A. has / made B. have / made C. does / make D. has / make

Question 27: In the past year, Lucy _____ many pictures and _____ them on social media.
A. has taken / has shared B. have taken / have shared C. has take / has share D. have take / have shared

Question 28: Over the last few weeks, Emily _____ her garden and _____ planted new plants.
A. has tended / has B. have tended / have C. has tend / has D. have tend / have

Question 29: Since moving to her new apartment, Sarah _____ several new neighbors and _____ with them often.
A. has met / has talked B. have met / have talked C. has meet / has talk D. have meet / have talked

Question 30: In the last month, Jack _____ a lot of new recipes and _____ them at home.
A. has tried / has cooked B. have tried / have cooked C. has try / has cook D. have try / have cooked

Question 31: It _____ a long time since we were apart. I did not recognize her.
A. is B. has been C. was D. had been

Question 32: Many of the people who attended Mr. David's funeral _____ him for many years.
A. didn't see B. wouldn't see C. haven't seen D. hadn't seen

Question 33: We were both very excited about the visit, as we _____ each other for _____ ages.
A. never saw B. didn't see C. hadn't seen D. haven't seen

Question 34: Since the beginning of the year, Nick _____ new subjects at school and _____ a lot.
A. has studied / has learned B. studied / learned C. has studied / learned D. studied / has learned

Question 35: This year, Jack _____ many new friends at school and _____ with them often.
A. has made / has played B. made / played C. has made / played D. made / has played

Question 36: Hoang and Long _____ to the new café several times this month.
A. have been B. has been C. have gone D. has gone

Question 37: Your English.....wonderfully since last month.
A. improved B. was improved C. has improved D. has been improved

Question 38: Jack and Emily _____ their vacation plans for the summer.
A. have finalized B. has finalized C. have finalize D. has finalize

Question 39: It is raining now. It began raining two hours ago, so it.....for two hours

A. rains B. is raining C. has rained D. rained

Question 40: The team _____ many new strategies for the upcoming season.

A. have developed B. has developed C. have develop D. has develop

Question 41: My friends and I _____ a lot of fun at the new amusement park this summer.

A. have had B. has had C. have have D. has have

Question 42: Only after she _____ from a severe illness did she realize the importance of good health.

A. would recover B. has recovered
C. had recovered D. was recovering

Question 43: Only after the bus _____ for a few miles did Jane realize she was on the wrong route.

A. was running B. had run C. has run D. runs

Question 44: The children _____ to bed before their parents came home from work.

A. were all going B. had all gone C. had all been going D. have all gone

Đáp án:

1. B	6. A	11. A	16. A	21. A	26. B	31. B	36. A	41. A
2. C	7. A	12. A	17. A	22. A	27. A	32. D	37. C	42. C
3. B	8. C	13. C	18. A	23. C	28. A	33. C	38. A	43. B
4. C	9. A	14. B	19. A	24. A	29. A	34. C	39. C	44. B
5. C	10. A	15. A	20. A	25. B	30. A	35. C	40. B	

V. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Exercise 1:

- Dear Students,
- We are excited to invite you to join us for a fun outdoor activity day next Saturday. Here are some of the activities we have planned:
- Ride a jeep: Explore the countryside in a fun off-road adventure.
- Explore the seabed: Discover underwater life while snorkeling.
- Take photos: Capture amazing moments of your adventure.
- See a gong show: Enjoy a traditional performance with exciting drum music.
- We hope you can join us for these enjoyable experiences!
- Best regards,
- Trần Thiên Huy

A. a-b-c-d-e-f-g-h-i B. c-a-b-d-e-f-g-h-i C. b-a-c-d-e-f-g-h-i D. a-b-f-c-d-e-g-h-i

Exercise 2:

Hanoi, August 25th, 2024

- Dear Nick
- Take care.
- First, do you remember our trip to Da Lat? The views were so beautiful, and the coffee in the morning was great.

- d. Best wishes,
- e. Finally, I hope we can have more adventures soon. How have you been? Please write back when you can. I'd love to hear from you.
- g. I hope you are well. It's been a long time since we last met. I miss our time together.
- h. Then, we had so much fun in Nha Trang. Snorkeling and watching the sunset were amazing.
- i. Duong

A. a-g-c-h-e-b-d-i

B. a-g-h-c-e-b-d-i

C. a-g-c-h-e-d-b-i

D. a-g-h-c-d-e-b-i

Exercise 3:

- a. Dear Emma,
- b. Best wishes,
- c. I hope we can meet again soon. Please write back when you have time. I'd love to hear all about what you've been up to.
- d. Next, our time in Hoi An was wonderful. The lantern festival was so bright and colorful, and we had a lot of fun exploring the town.
- e. First, do you remember our trip to Sapa? The views were really beautiful, and the food we tried was delicious.
- f. I hope you are doing well. It's been a long time since we last talked, and I have been thinking about our trips together.
- g. Tom

A. a-f-e-d-c-g-b

B. a-f-d-e-c-b-g

C. a-f-e-d-c-b-g

D. a-f-e-d-c-b-g

Exercise 4:

- a. Dear Students,
- b. We are excited to invite you to join us for a fun outdoor activity day next Saturday. Here's what we have planned for you:
- c. First, we will go on a nature walk to explore the beautiful scenery.
- d. Next, we will have a picnic lunch in the park.
- e. Finally, we will play some team games and enjoy a small party.
- f. We hope you will have a great time with us!
- g. Best wishes,
- h. [Trần Thiên Huy]

A. a-b-d-e-c-f-g-h

B. a-b-e-d-c-f-g-h

C. a-b-c-e-d-f-g-h

D. a-b-c-d-e-f-g-h

Exercise 5:

- a. In addition, taking part in family activities can be enjoyable and helps strengthen our bonds.
- b. Dear Sarah, I hope you are well! I've been reflecting on why it's valuable to participate in family traditions.
- c. It's a wonderful opportunity for families to come together and share experiences.
- d. To begin with, it allows us to understand our cultural heritage and appreciate our family history.
- e. Moreover, joining in family traditions shows that we value and honor our family's customs and beliefs.
- f. Warm regards.

A. b-c-a-e-d-f

B. b-d-e-a-c-f

C. b-e-d-a-c-f

D. b-c-d-e-a-f

Exercise 6:

Our Picnic Trip

1. We first went to the park to enjoy the fresh air.
2. After that, we had a picnic lunch together.
3. Then, we played some fun games with everyone.
4. Finally, we returned home feeling happy and relaxed.

A. 1 - 2 - 3 - 4

B. 1 - 3 - 2 - 4

C. 2 - 1 - 3 - 4

D. 1 - 2 - 4 - 3

Exercise 7:

Travel Experience

1. First, we visited a famous museum in the city.
2. After that, we had dinner at a local restaurant.
3. Next, we took a walk around the old town.
4. Finally, we watched the sunset by the beach.

A. 1 - 2 - 4 - 3

B. 1 - 3 - 2 - 4

C. 1 - 2 - 3 - 4

D. 2 - 1 - 3 - 4

Exercise 8:

An Enjoyable Weekend Day

1. First, we went to the cinema to watch a new movie.
2. After that, we visited the local bookstore to buy some books.
3. Then, we had lunch at a nearby café.
4. Finally, we returned home and shared our experiences with our family.

A. 1 - 3 - 2 - 4

B. 1 - 2 - 4 - 3

C. 1 - 2 - 3 - 4

D. 2 - 1 - 3 - 4

Exercise 9:

A Memorable School Trip

1. First, we met at school early in the morning.
2. When we arrived, we saw many animals and birds in the park.
3. Next, we got on the bus and traveled to the national park.
4. We also took photos of the pretty scenery around us.
5. After lunch, we walked up a hill to see the view.
6. Later, we played some fun games that our teachers organized.
7. Finally, we went back to school, feeling tired but happy with the day's activities.

A. 1 - 2 - 4 - 3 - 5 - 6 - 7

B. 1 - 3 - 2 - 5 - 4 - 6 - 7

C. 1 - 2 - 3 - 5 - 6 - 4 - 7

D. 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7

Exercise 10:

A Day at the Beach

1. First, we got to the beach early in the morning.
2. We put up our tents and laid out our beach towels.
3. After that, we swam in the clear, blue water.
4. For lunch, we ate sandwiches and fruit.
5. Later, we played some volleyball and other beach games.
6. In the afternoon, we walked along the beach and found some seashells.
7. Finally, we watched the sunset before going home, feeling happy and relaxed.

A. 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 7 - 6

B. 1 - 2 - 3 - 5 - 4 - 6 - 7

C. 1 - 3 - 2 - 5 - 4 - 6 - 7

D. 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7

VI. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1.

I will never forget that terrible day when I was bullied by my classmates. I (1) _____ a book from Mai - one of my peers. When I finished it, another girl, Linh in our group wanted to read it, so she asked to borrow it. Without much (2) _____, I gave the book to Linh, who then gave it back to Mai after finishing it. Mai took the book from Linh but still asked me to (3) _____ it. I felt (4) _____ and almost burst into tears. I decided (5) _____ our form teacher. After listening to my whole story, our form teacher asked Mai: "Mai, do you really want (6) _____ copy of the same book?". Then she said to Linh: "Linh, give the book back to Hoa. You took it from Hoa." They stood there saying nothing. Then our teacher asked: "Where's the book now?" Mai got it out from her (7) _____ and gave it back to Linh. Linh gave it back to me with an apology. I could finally return it to Mai, who then felt (8) _____ about her trick. I also learnt a lesson: I will return what I borrow to the original lender only.

(Nguồn: SBT Global 9)

1. A. borrowed

B. gave

C. bought

D. lent

2. A. listening

B. looking

C. worrying

D. thinking

3. A. keep

B. return

C. lend

D. give away

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| 4. A. helpless | B. hopeful | C. amazed | D. frightened |
| 5. A. telling | B. to tell | C. tell | D. told |
| 6. A. other | B. a | C. another | D. some |
| 7. A. backpack | B. suitcase | C. wallet | D. purse |
| 8. A. happy | B. ashamed | C. excited | D. pleased |

Đáp án:

1. **A** 2. **D** 3. **B** 4. **A** 5. **B** 6. **C** 7. **A** 8. **B**

2.

My Unforgettable Zoo Trip

Last summer, I visited (1) _____ zoo with my family, and it was an unforgettable experience. We spent **the** whole day there. First, we went to see the elephants. They were enormous and made (2) _____ noise with their trunks. (3) _____, the highlight of my visit was the lion exhibit. The huge male lion was basking in the sun and let out a powerful roar that rumbled the ground. It was thrilling and a little frightening. Getting so close to these amazing animals was truly special. The trip made me appreciate nature and the wonders of the animal kingdom. It was a fantastic day full of new sights and sounds that I will always cherish.

We have (4) _____ many new experiences on our trip to the zoo. I have (5) _____ a deeper appreciation for nature since that visit to the zoo.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------|
| 1. A. a | B. the | C. an | D. some |
| 2. A. a | B. some | C. many | D. few |
| 3. A. Although | B. Despite | C. Moreover | D. Because |
| 4. A. had | B. been having | C. have | D. has |
| 5. A. developed | B. developing | C. develop | D. develops |

3.

I lived alone in Hanoi for a while, and this experience taught me many valuable lessons about independence. During this time, I learned how to take care of myself. Creating (1) _____ good living plan helped me stay healthy, which is important for studying and working. Living alone (2) _____ the city means I need to be very careful. I (3) _____ more cautious about trusting people. (4) _____ there are many good people in society, there are also some bad ones who might take advantage of your trust for their gain. So, you need to be very careful when deciding to trust someone. I also learned how to manage my spending. When you live alone, if you don't (5) _____ your money well, you can easily get into debt and face problems. Thanks to this alone time, I (6) _____ felt confident and able to handle any situation.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1. A. the | B. a | C. an | D. no article |
| 2. A. at the | B. on the | C. in the | D. of the |
| 3. A. had become | B. have become | C. have became | D. having become |
| 4. A. because | B. although | C. during | D. if |
| 5. A. manage | B. managed | C. manages | D. |
| 6. A. have | B. had | C. has | D. having |

4.

Secondary school was not a fun time with me due to my (1) _____ experience of being bullied.

It started with some teasing and name-calling, but then it got more serious with physical (2) _____. There were a few times when I tried to fight back the bullies, but I always ended up getting (3) _____ because they were bigger and stronger than me. The worst part was that none of my peers ever stepped up to help me, which made me feel so alone and (4) _____. After a long time of suffering alone and keeping silence, I finally sought (5) _____ from my parents. It took a lot of (6) _____ for me to tell them what was going on, but I'm glad I did. They immediately contacted the school and demanded that they take (7) _____ against the bullies. Finally, something was done, and the bullying stopped. Looking back, I just wish I had spoken up sooner. I also think

the school could have done a better job of (8) _____ with the issue. Nowadays, there are more methods available for addressing bullying, and I hope that no one else has to go through what I went through.

- | | | | |
|------------------|---------------|------------------|---------------|
| 1. A. exciting | B. terrible | C. magical | D. joyful |
| 2. A. violence | B. exercise | C. strength | D. training |
| 3. A. hurt | B. ignored | C. rejected | D. upset |
| 4. A. anxious | B. guilty | C. exhausted | D. helpless |
| 5. A. success | B. connection | C. help | D. peace |
| 6. A. encourage | B. courage | C. encouragement | D. discourage |
| 7. A. action | B. act | C. acting | D. activity |
| 8. A. connecting | B. struggling | C. dealing | D. applying |

VII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1.

Recently, Tom has just finished his summer course on 20th century literature, and he has had a great experience. Although he was nervous at first since it was a challenging subject for him, he ended up learning many new things and gaining a deeper appreciation for literature. One of the things that he loved most about this course was that he could have access to various texts from different countries and cultures. The students of the course learned American novels like “**The Great Gatsby**” and “**To Kill a Mockingbird**”, as well as works from Europe, Africa, and Asia. This helped them expand their knowledge of world literature and see how different writers express their ideas and experiences. Moreover, the learners also enjoyed the discussions they had in class. The teacher encouraged them to share their opinions of the texts. For example, after reading “**Things Fall Apart**”, the class talked about the impact of colonialism on African societies and how the main character’s actions were influenced by his culture. Listening to other students’ opinions helped Tom see the story from different angles and develop a better critical thinking.

The course wasn’t always easy, though. Some books had complex languages and themes that were hard to understand at first. Tom really struggled with “**James Joyce’s Ulysses**”, which is famous for its experimental style. It took a lot of time and effort to understand the book, but in the end, Tom was glad that he stuck with it because he was able to appreciate its creative use of language and structure. This experience taught him that sometimes you must work through difficult materials to fully appreciate their value.

1. What was the focus of the summer course that Tom took?

- | | |
|--|-------------------|
| A. Poetry | B. Short stories |
| C. 20 th century literature | D. Classic novels |

2. Which of the following did Tom’s class read?

- | | |
|---|-----------------------------------|
| A. novels from Europe, Africa, and Asia | B. plays from different countries |
| C. biographies of famous authors | D. poetries from around the world |

3. What did the class do after reading “Things Fall Apart”?

- | | |
|--------------------------------------|--|
| A. wrote essays about the book | B. discussed the impact of colonialism |
| C. watched a movie based on the book | D. made a presentation about the book |

4. What was the biggest difficulty Tom faced while taking the course?

- | | |
|----------------------------------|---|
| A. having to read too many books | B. understanding the complex language and ideas in some books |
|----------------------------------|---|

C. expressing his opinions during the class discussions

D. completing the writing assignments after the class

5. What did Tom learn from reading “James Joyce’s Ulysses”?

- | |
|---|
| A. the importance of patience and hard work |
| B. the value of having diverse opinions |
| C. the importance of experimental writing styles |
| D. the difficulty of understanding complex literature |

6. Which of the following is NOT TRUE about Tom's course?

- A. Some books were complex and hard to understand.
- B. Tom could easily understand the book "James Joyce's Ulysses".
- C. Tom enjoyed having access to texts from different cultures.
- D. "The Great Gatsby" is an example of an American novel.

2.

Experiences are the things we do and feel in our lives. They help us understand ourselves and the world better. Reflecting on these experiences helps us grow.

One of my favorite experiences is traveling. Every trip brings new adventures. For example, when I visited a small village, I got to taste local foods and take part in their traditions. Riding horses and snorkeling were exciting. Watching a tribal dance and seeing beautiful coral reefs made me appreciate the diversity of our world.

Traveling teaches us a lot. It helps us learn about different cultures and ways of life. Meeting new people and exploring new places make us more open-minded and understanding.

Another key part of my experiences is dealing with challenges. I remember a **difficult** school project that required a lot of work and teamwork. It was hard, but finishing it made me feel proud. This experience taught me to keep trying, even when things are tough, and gave me confidence to face new challenges.

Even small daily activities are important experiences. Working on group projects, helping others, and talking with friends all teach us something. For example, attending workshops on communication and teamwork has made me better at working with others and more confident.

In conclusion, our experiences shape who we are. **They** help us grow, understand ourselves, and connect with others. Every experience, big or small, makes our lives richer.

Question 1: What is the main topic of the passage?

- A. The role of traveling in learning about different cultures
- B. The benefits of attending workshops on communication
- C. The importance of dealing with academic challenges
- D. The overall impact of experiences on personal growth

Question 2: The word "difficult" in the passage means _____.

- A. Easy
- B. Simple
- C. Hard
- D. Fun

Question 3: According to the passage, how does traveling help us?

- A. By making us more physically fit
- B. By teaching us about different cultures and ways of life
- C. By providing financial benefits
- D. By improving academic grades

Question 4: The word "they" in the sentence "They help us grow, understand ourselves, and connect with others" refers to _____.

- A. Experiences
- B. Workshops
- C. Challenges
- D. School projects

Question 5: According to the passage, which statement is NOT true about experiences?

- A. Traveling helps us learn about different cultures.
- B. Facing challenges teaches us to keep trying.
- C. Attending workshops makes us better at communication.
- D. Experiences only include major life events.

3.

Our Experiences: What We Learned from Traveling

Traveling is a great way to learn new things and have fun. We have traveled to several places, and each trip has taught us something **valuable**.

One of our favorite trips was to Italy. We visited famous places like the Colosseum and the canals of Venice. What we learned was that traveling is not just about seeing new sights. **It** is also about trying new things, like

cooking Italian food. We took a class where we learned how to make pasta and pizza. This experience helped us understand Italian culture better.

Another important trip was to Japan. In Japan, we saw how the people are very careful and respectful. Watching their tea ceremonies and how they take care of their gardens showed us the value of being mindful and organized. We also learned that planning ahead is important when using public transport in a new country. Traveling has also helped us face different challenges. For example, in Thailand, we had trouble understanding the local language. This taught us to be patient and use body language to communicate. It also showed us that learning a few words in the local language can be very helpful.

Overall, traveling has given us wonderful memories and important lessons. We have learned to appreciate different cultures, adapt to new places, and solve problems with a positive attitude. Each trip has helped us grow and see the world in a new way.

Traveling is more than just visiting new places; it is about learning and growing as a person. Every journey offers us a chance to experience something new and exciting.

Question 1: What is the main topic of the passage?

A. The benefits of learning a new language

B. The importance of experiencing different cultures

C. How to cook Italian food

D. The role of technology in travel

Question 2: The word "valuable" in the passage means _____.

A. Expensive

B. Useful

C. Old

D. Rare

Question 3: According to the passage, how does traveling help us?

A. By improving our cooking skills

B. By giving us a chance to relax

C. By teaching us about different cultures and solving problems

D. By increasing our wealth

Question 4: The word "it" in the sentence "It is also about trying new things" refers to _____.

A. Italy

B. Traveling

C. The Colosseum

D. The cooking class

Question 5: According to the passage, which statement is NOT true about travel experiences?

A. Traveling to different places helps us learn new things.

B. Learning a few words in the local language can be helpful.

C. Traveling only provides enjoyment without any challenges.

D. Observing different cultures can teach us to be more mindful.

5.

Dealing with Peer Pressure: What I Learned

Peer pressure is something that many people, including me, have felt at some time in their lives. When I was a teenager, I often experienced pressure from my friends and classmates. This pressure was about doing things like trying new activities, dressing in a certain way, or acting in a specific manner.

Sometimes, this pressure made me do things I didn't really want to do. For example, I joined in on activities or wore clothes just because I wanted to fit in with my friends. Later, I felt sorry for making these choices because they did not match who I really was.

As I got older, I learned how to handle peer pressure better. I started to focus on making choices that matched my own values and goals. I realized that it was important to be true to myself and not just follow what others wanted me to do.

These experiences taught me important lessons. I learned how to be independent, have self-confidence, and choose friends who support and respect me. I also learned that it's okay to be different and that staying true to myself is more important than fitting in with the crowd.

In conclusion, dealing with peer pressure is a part of growing up. My experiences helped me understand the value of making choices that are right for me and surrounding myself with positive influences.

Question 1: Which of the following could be served as the best title for the passage?

A. The Influence of Friends and Classmates

B. The Benefits of Trying New Activities

C. Overcoming Negative Peer Pressure

D. The Importance of Following Trends

Question 2: The word "pressure" in the passage mostly means _____.

A. Assistance

B. Influence

C. Relaxation

D. Freedom

Question 3: The word "regretted" in the passage is closest in meaning to _____.

A. Enjoyed

B. Felt sorry about

C. Ignored

D. Celebrated

Question 4: The following are ways the author learned to handle peer pressure, EXCEPT _____.

A. Making decisions based on personal values

B. Following trends to fit in

C. Choosing friends who respect individuality

D. Focusing on personal goals

Question 5: The word "it" in the sentence "It is also about trying new things" refers to _____.

A. Peer pressure

B. Traveling

C. Making decisions

D. Fitting in

Question 6: Why did the author feel sorry for some of their decisions, according to the passage?

A. Because they did not match their personal values.

B. Because they were difficult to make.

C. Because they were influenced by parents.

D. Because they were not enjoyable.

Question 7: What can be inferred from the passage?

A. Peer pressure always leads to negative outcomes.

B. Learning to resist peer pressure is an important part of personal growth.




C. It is easy to avoid peer pressure by changing friends.

D. Following friends' advice always leads to positive results.

VIII.

Advertisement 1: Share Your Travel Adventures

Title: Share Your Travel Stories!

Have you visited (1) _____ amazing place recently?  Tell us about your adventures and what you have discovered! Whether you have explored (2) _____ new city or enjoyed (3) _____ fun activity, we want to hear from you.  

Join us at [TravelStoriesHub.com] and share your photos and tips. Inspire others with your journey and help them find new places to explore!  

Question 1: A. a

B. the

C. an

D. some

Question 2: A. at

B. in

C. on

D. of

Question 3: A. fun




B. funny



C. funnily

D. function

Advertisement 2: Your Success Story Matters

Title: Share Your Success Story!

Have you achieved (1) _____ big goal recently?  Share your success with us! Whether you have made (2) _____ improvement or reached a major milestone, your story can inspire (3) _____.  

Submit your story to [SuccessStoriesNetwork.com] and show others what you have accomplished. Let's celebrate your achievements together and motivate everyone to reach their dreams!  

Question 1: A. a

B. the

C. an

D. some

Question 2: A. in

B. on

C. at

D. of

Question 3: **A. others**



B. other

C. another

D. the other

Advertisement 3: Share Your Learning Journey

Title: Show Us What You've Learned!

Have you learned (1) _____ new skill recently?  Share your learning journey with us! Whether you have discovered (2) _____ interesting fact or gained valuable insights, we want to know. 

Visit [LearningJourneyHub.com] and describe your experiences. Help others by sharing what you have discovered and support (3) _____ learning! 

Question 1: **A. a**

B. the

C. an

D. some

Question 2: **A. at**

B. in

C. on

D. of

Question 3: **A. their**


B. theirs


C. them

D. they

Advertisement: Expert Experience Sharing Event

Title: Learn from an Expert – Don't Miss This Event!


Want to learn from someone who knows a lot?  Join us for a special event with (1) _____ expert in personal development!

On **October 10th**, (2) _____ expert will share their stories and tips to help you reach your goals. Whether you want to improve your career, learn new skills, or handle challenges better, this event is perfect for you. 

(3) _____ expert will talk about their journey and answer your questions. It's a great chance to learn directly from someone successful.

Event Details:

 Date: **October 10th**

 Time: **2:00 PM**

 Location: **Community Center, 123 Main Street, Your City**

 Sign up now at [**LearnFromTheBest.com**] to save your spot!

Don't miss out on this chance to get inspired and learn something new. See you there!

Question 1: **A. a**

B. the

C. an

D. some

Question 2: **A. With**

B. At

C. By

D. The

Question 3: **A. Famous**


B. Fame


C. Famously

D. Famed

Advertisement: Expert Sharing Event

Title: Learn from an Expert – Join Us!

Want to hear from an expert?  Come to our special event with (1) _____ expert in career success!

(2) _____ **November 5th**, the expert will talk about their experiences and give helpful tips to help you do well. If you want to improve your career or learn new skills, this is the perfect event for you! 

(3) _____ expert will share their story and answer your questions. It's a great chance to learn and get inspired.

Event Details:



Date: **November 5th**



Time: **4:00 PM**



Location: **City Hall, 456 Elm Street, Your City**



Sign up now at [**LearnFromExpert.com**] to save your spot!

Don't miss this chance to learn something new. We hope to see you there!

Question 1: A. a

B. the

C. an

D. some

Question 2: A. At

B. By

C. In

D. On

Question 3: A. Great

B. Greatly

C. Greatest

D. Greatness

Announcement: Life Experience Talk Show

Hello Everyone!

We are excited to invite you to a special **Talk Show on Life Experiences** on **September 15, 2024!** 🌟



Time: 10:00 AM - 12:00 PM



Location: City Hall, 123 Creative Street, District 1, Ho Chi Minh City

Come and listen to (1) _____ amazing speakers who will talk about their life experiences. They will give useful advice on how to handle problems, reach your goals, and live a happy life. 🌈

Don't miss out! Join us to (2) _____ new ideas and get inspired.



Register now (3) _____ [**EventRegistration.com**] to save your spot!

We can't wait to see you there!

Best,

The Event Team

Question 1: A. a

B. the

C. an

D. some

Question 2: A. learn

B. learning

C. learns

D. learned

Question 3: A. for

B. at

C. in

D. on

Announcement : Join Our Talent Showcase! 🌟🎤

Title: Show Us Your Talents!

Hello Everyone!

We are thrilled to invite you to our "**Talent Showcase**" event on **November 1, 2024!** 🌟



Time: 3:00 PM - 5:00 PM



Location: School Auditorium, 202 Main Street

Have you developed (1) _____ new talent or skill? Whether you sing, dance, or perform magic, we want to see you shine! Share your talent with us and (2) _____ others. 🎤🌟🌟

 Sign up at [TalentShowcase.com] and get ready to (3) _____ us! 

See you there,

The Event Team

Question 1: A. develop B. developed C. developing D. develops

Question 2: A. inspire B. inspired C. inspiring D. inspires


Question 3: A. amaze B. amazed C. amazing D. amazes

Announcement: Show Your Best Achievements!



Title: Share What You've Achieved!

Hello Everyone!

We are excited to invite you to our "Show Your Best Achievements" event on **November 10, 2024!** 

 **Time:** 11:00 AM - 1:00 PM

 **Location:** School Hall, 303 Success Avenue

Have you (1) _____ a special achievement recently? Whether you have won a prize, (2) _____ a big project, or reached a personal goal, we want to celebrate with you!  

 Sign up at [AchievementsShowcase.com] and share your success story. Your achievements can (3) _____ others!  

Question 1: A. achieve B. achieves C. achieved D. achieving

Question 2: A. finish B. finished C. finishing D. finishes

Question 3: A. inspire B. inspired C. inspiring D. inspires

Announcement : Discover Your New Interests!



Title: Share Your New Interests!

Hello Students!

We are delighted to announce our "Discover Your New Interests" event on **November 15, 2024!** 

 **Time:** 2:00 PM - 4:00 PM

 **Location:** School Library, 404 Knowledge Road

Have you (1) _____ any new interests or hobbies recently? If you have tried a new activity, learned a new skill, or (2) _____ a fun project, come and share it with us!  

 Sign up at [InterestDiscovery.com] and show us what you've been excited about. Your new interests might (3) _____ ideas for others! 

Question 1: A. discover B. discovered C. discovers D. discovering

Question 2: A. start B. starts C. starting D. started

Question 3: **A. spark**

B. sparked

C. sparking

D. sparks

IX. Write complete sentences using the words given.

Exercise 1: I / visited / an / old / museum / in / city / last / summer

Exercise 2: we / improved / skills / have / a lot / learned / in / new / our / recently

Exercise 3: during / took / we / many / interesting / photos / the / trip / to / a / national park

Exercise 4: my / friends / have / told / about / their / exciting / recent / adventures / many / stories

Exercise 5: I / new / have / discovered / a / hobby / recently / that / involves / painting

Exercise 6: last / summer / the / we / enjoyed / festival / in / a / city / very / much

Exercise 7: I / have / seen / several / beautiful / landscapes / during / my / travels / this year

Exercise 8: we / met / new / many / friends / at / the / summer camp / who / shared / their / experiences

Exercise 9: my / performance / in / has / improved / school / a lot / because / of / new / study techniques

Exercise 10: have / been / to / several / countries / I / with / family / my / over / the / past / few years

Exercise 11: I / shared / my / travel / experiences / with / friends / who / were / very / interested

Exercise 12: recently / we / attended / a / very / interesting / workshop / about / improving / public speaking

Exercise 13: have / completed / a / lot / of / new / projects / I / successfully / this / year

Exercise 14: last / weekend / we / had / an / amazing / time / at / the / new / amusement park / with / friends

Exercise 15: my / family / and / I / visited / a / historical / site / that / was / very / educational / last / month

Đáp án:

1. **Sentence:** Last summer, I visited an old museum in the city.

2. **Sentence:** Recently, we have learned new skills and improved a lot in our studies.

3. **Sentence:** During the trip to a national park, we took many interesting photos.

4. **Sentence:** My friends have told many exciting stories about their recent adventures.

5. **Sentence:** I have recently discovered a new hobby that involves painting.

6. **Sentence:** Last summer, we enjoyed the festival in the city very much.

7. **Sentence:** This year, I have seen several beautiful landscapes during my travels.

8. **Sentence:** At the summer camp, we met many new friends who shared their experiences with us.

9. **Sentence:** My performance in school has improved a lot because of new study techniques.

10. **Sentence:** Over the past few years, I have been to several countries with my family.

11. **Sentence:** I shared my travel experiences with friends who were very interested.

12. **Sentence:** Recently, we attended a very interesting workshop about improving public speaking.

13. **Sentence:** This year, I have successfully completed a lot of new projects.

14. **Sentence:** Last weekend, we had an amazing time at the new amusement park with friends.

15. Sentence: Last month, my family and I visited a historical site that was very educational.

X. Put the verbs in brackets to complete the sentences in the past continuous tense.

1. The scientists (1) _____ (discover) a new species in the rainforest.
2. She (2) _____ (not/finish) reading the entire book, even though she started it weeks ago.
3. They (3) _____ (work) on this project for several months, and it's still not complete.
4. I (4) _____ (never/try) such an unusual dish before.
5. The students (5) _____ (already/submit) their essays to the teacher.
6. We (6) _____ (visit) that historical site many times, but it always feels new.
7. He (7) _____ (not/hear) from his friend since they moved to another country.
8. My parents (8) _____ (travel) to many countries, but they still have a long list of places to go.
9. The author (9) _____ (write) several bestsellers throughout her career.
10. You (10) _____ (always/know) the right thing to say in difficult situations.
11. She (11) _____ (achieve) many goals in her life, but she (12) _____ (never/stop) working hard.
12. We (13) _____ (clean) the house, but we (14) _____ (not/organize) the garage yet.
13. He (15) _____ (teach) at this school for ten years and (16) _____ (influence) many students' lives.
14. The team (17) _____ (win) several championships, but they (18) _____ (also/lose) some important matches.
15. I (19) _____ (visit) Paris twice, but I (20) _____ (not/see) the Eiffel Tower yet.

Đáp án:

1. The scientists **have discovered** a new species in the rainforest.
2. She **has not finished** reading the entire book, even though she started it weeks ago.
3. They **have been working** on this project for several months, and it's still not complete.
4. I **have never tried** such an unusual dish before.
5. The students **have already submitted** their essays to the teacher.
6. We **have visited** that historical site many times, but it always feels new.
7. He **has not heard** from his friend since they moved to another country.
8. My parents **have traveled** to many countries, but they still have a long list of places to go.
9. The author **has written** several bestsellers throughout her career.
10. You **have always known** the right thing to say in difficult situations.
11. She **has achieved** many goals in her life, but she **has never stopped** working hard.
12. We **have cleaned** the house, but we **have not organized** the garage yet.
13. He **has taught** at this school for ten years and **has influenced** many students' lives.
14. The team **has won** several championships, but they **have also lost** some important matches.
15. I **have visited** Paris twice, but I **have not seen** the Eiffel Tower yet.

XI. Bài tập thực hành viết lại câu thì hiện tại hoàn thành

1. I haven't visited my grandparents since I moved to the city last year.
2. My brother hasn't played football since he graduated from high school.
3. They started working on this project six months ago.
4. She hasn't gone to the gym for two weeks.
5. We haven't had a family vacation together since we went to the beach five years ago.

6. He has never eaten such a delicious meal before.
7. The last time I saw my childhood friend was during the school reunion.
8. I haven't ridden a bicycle since I was a teenager.
9. We haven't watched a movie together since last Christmas.
10. She hasn't had a haircut for more than a year.
11. The last time we celebrated her birthday was three years ago.
12. Have you ever been to a live concert before?
13. It's been almost a year since they launched the new product.
14. I haven't attended a music festival since I was in college.
15. The last time we met was at John's wedding.
16. They have not been to the museum since their last school trip.
17. It's been two years since I learned to drive.
18. She has never tried ice skating before.
19. The last time I read a novel was over a year ago.
20. We haven't been to this restaurant since it reopened after the renovation.

Đáp án:

1. I haven't visited my grandparents since I moved to the city last year.
was when I moved to the city last year.
2. My brother hasn't played football since he graduated from high school.
was when he graduated from high school.
3. They started working on this project six months ago.
for six months.
4. She hasn't gone to the gym for two weeks.
been two weeks since she last went to the gym.
5. We haven't had a family vacation together since we went to the beach five years ago.
was five years ago when we went to the beach.

6. He has never eaten such a delicious meal before.
he has eaten such a delicious meal.
7. The last time I saw my childhood friend was during the school reunion.
since the school reunion.
8. I haven't ridden a bicycle since I was a teenager.
been since I was a teenager that I last rode a bicycle.
9. We haven't watched a movie together since last Christmas.
was last Christmas.
10. She hasn't had a haircut for more than a year.
been more than a year since she last had a haircut.
11. The last time we celebrated her birthday was three years ago.
for three years.
12. Have you ever been to a live concert before?
your first time at a live concert?
13. It's been almost a year since they launched the new product.
for almost a year.
14. I haven't attended a music festival since I was in college.
been since I was in college that I last attended a music festival.
15. The last time we met was at John's wedding.
since John's wedding.
16. They have not been to the museum since their last school trip.
was during their last school trip.
17. It's been two years since I learned to drive.
for two years now.
18. She has never tried ice skating before.
she has tried ice skating.
19. The last time I read a novel was over a year ago.
for over a year.
20. We haven't been to this restaurant since it reopened after the renovation.
was after it reopened following the renovation.

XII. Listening

1. You will hear some information about a pop concert. Listen and complete questions. You will hear the information twice.

POP CONCERT

Name of group:	Red River		
In London:	From:	October 28th	
	To:	1: November _____	
Price of ticket:	2: £ _____		
Telephone no:	3: _____		

ĐÁP ÁN:

1. Second

2.37

3. 2830065

4. South

5. Trinity

Man:

You are listening to Radio South. Here is some information about a pop concert. The group Red River will come to London soon. They will be in London from the twenty-eighth of October to the second of November. After that they will be in Oxford from the fourth of November until the ninth. Tickets are quite expensive they cost thirty-seven pounds each, but half of that money will go to a children's hospital. Tickets will sell quickly for this famous band so book early. To book a ticket for a London concert, telephone two-eight-three, double 0-six-five between ten a.m. and ten p.m. Have a credit card number ready. The London concerts will be in South Bank Hall. It's very easy to find. The best way to get there is to take the train. The concert hall is in Trinity Street. That's T-R-I-N-I-T-Y Street. See you there.
For classical music lovers...

2. You will listen to some tips about studying from Mr. Lee. Listen and choose the correct answer. You will hear it twice.

True/False Questions:

1. Mr. Lee has been teaching for 15 years.

A. True

B. False

2. Mr. Lee thinks it is not important to make a study plan.

A. True

B. False

3. Mr. Lee says that a clean study space helps you focus better.

A. True

B. False

4. Mr. Lee suggests using flashcards to help remember important facts.

A. True

B. False

5. According to Mr. Lee, you should never take breaks while studying.

A. True

B. False

6. Mr. Lee advises students to ask for help if they have trouble understanding something.

A. True

B. False

7. Mr. Lee recommends studying at random times throughout the day.

A. True

B. False

8. Mr. Lee believes summarizing your notes is not a helpful study technique.

A. True

B. False

9. Mr. Lee says taking breaks every 30 to 45 minutes is good for studying.

A. True

B. False

10. Mr. Lee thinks a tidy study area is not important.

A. True

B. False

Đáp án:

1. Mr. Lee has been teaching for 15 years.

A. True

2. **Mr. Lee thinks it is not important to make a study plan.**
B. False
 3. **Mr. Lee says that a clean study space helps you focus better.**
A. True
 4. **Mr. Lee suggests using flashcards to help remember important facts.**
A. True
 5. **According to Mr. Lee, you should never take breaks while studying.**
B. False
 6. **Mr. Lee advises students to ask for help if they have trouble understanding something.**
A. True
 7. **Mr. Lee recommends studying at random times throughout the day.**
B. False
 8. **Mr. Lee believes summarizing your notes is not a helpful study technique.**
B. False
 9. **Mr. Lee says taking breaks every 30 to 45 minutes is good for studying.**
A. True
 10. **Mr. Lee thinks a tidy study area is not important.**
B. False
- 4o mini

Audio Content: Mr. Lee, a high school teacher with 15 years of experience, shares some simple tips to help students study better. First, he talks about making a study plan. Mr. Lee says it is important to choose certain times each day to study and stick to that plan.

He also mentions the importance of keeping your study area clean. A neat space can help you focus and find what you need more easily.

Mr. Lee suggests using flashcards to remember important facts and summarizing your notes to review key points. He also recommends taking short breaks every 30 to 45 minutes to rest your mind.

Finally, Mr. Lee encourages students to ask for help if they do not understand something. He says it is okay to talk to teachers or friends for help.